

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2019

*Về việc “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 08/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019 ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

**> Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa

**> Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu say, chửi mắng, đánh đập chị H, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Uy V sinh ngày 07/11/2012, từ khi vợ chồng ly thân, cháu V ở với chị, anh H không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh H không có việc làm, thu nhập ổn định, bản thân chị buôn bán tự do thu nhập bình quân 7 triệu đồng 1 tháng, có nơi ở ổn định đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H, tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày.

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị H trình bày, anh thừa nhận anh hay uống rượu đánh chửi vợ con nhưng vẫn còn tình cảm với vợ con và mong muốn được đoàn tụ, nếu chị H cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, từ khi vợ chồng ly thân cháu Vũ ở với chị H, nay vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, còn về cấp dưỡng để vợ chồng tự bàn bạc.

Về tài sản: Anh H thống nhất như ý kiến chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự tố tụng.

- Thư ký: Tổng đạt các văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng quy định.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự trình bày

*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn cơ bản chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, bị đơn mặc dù được Tòa án thông báo giải thích nhưng vẫn không hợp tác.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình giao chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Phản tranh luận: Nguyên đơn không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2012 tại UBND xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh H hay uống rượu say, ngược đãi chị H, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị được ly hôn anh H, anh H thừa nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng và từ năm 2017 đến nay ly thân, thời gian đầu khi chị H mới bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Hà Lai, huyện Hà Trung sống, anh có đến thăm chị H không chấp nhận, từ đó đến nay vợ chồng không qua lại hỏi thăm nhau, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh yêu cầu chị H quay về để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu chị H cương quyết ly hôn tùy pháp luật giải quyết.

Xét thấy việc anh H yêu cầu đoàn tụ nhưng không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, thể hiện việc Tòa án báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, trước khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử anh H mới đến trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn và đều vắng mặt tại các phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn thiết tha xin ly hôn, như vậy việc anh H xin đoàn tụ là không thiện chí, vì khi vợ chồng ly thân nhiều lần anh H uống rượu say đến gia đình bố mẹ chị H tại xã Hà Lai, huyện Hà Trung chửi mắng xúc phạm chị và bố mẹ chị, địa phương phải can thiệp, (BL 20) như vậy nguyện vọng đoàn tụ của anh H không xuất phát từ tình cảm vợ chồng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án về tình trạng thực tế hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Nguyễn Uy V sinh ngày 07/11/2012 và đều có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu nuôi con của vợ chồng là chính đáng và đủ điều kiện nuôi con nhưng vợ chồng chỉ có một con chung do đó cần xem xét điều kiện chăm

sóc, nuôi dưỡng, công việc, thu nhập và hoàn cảnh thực tế của mỗi bên để giao người trực tiếp nuôi con đảm bảo tốt nhất việc nuôi dưỡng, chăm sóc và tâm sinh lý con trẻ.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị H: Chị H buôn bán tự do tại xã Hà Lai, thu nhập bình quân 7 triệu 1 tháng, bố mẹ chị H còn trẻ khỏe, có điều kiện giúp chị H nuôi con, từ khi vợ chồng ly thân năm 2017 cháu V ở với chị H và ông bà ngoại, sức khỏe, học tập sinh hoạt bình thường, mọi người đều yêu thương quý mến cháu V, nguyện vọng của cháu V ở với mẹ, điều kiện của chị H phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

Ngược lại anh H xin nuôi con và trình bày có công việc thu nhập ổn định trong nam nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, gia đình anh H chỉ có mẹ già, anh H thường xuyên đi làm ăn xa, hay uống rượu say như anh H thừa nhận, Như vậy điều kiện hiện tại của anh H là khó khăn, do đó nếu giao anh H trực tiếp nuôi con sẽ khó khăn cho chính anh H và cũng khó đảm bảo tốt việc chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con.

Để ổn định việc học tập, chăm sóc, nuôi dưỡng và tâm sinh lý của cháu V, giao chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Uy V, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Giao chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Uy V, sinh ngày 07/11/2012, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, giáo dục con, vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên có quyền yêu

cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 3499 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố Tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Vực;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Đình Hợp